

Số: 228 /TB-SXD

Hưng Yên, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v tổ chức sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề
hoạt động xây dựng (Lần 4 năm 2026)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-SXD ngày 17/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 26/7/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về thành lập Bộ phận sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐ ngày 01/8/2025 của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản số 04/BB-HĐXD ngày 07/5/2026 của Hội đồng xét cấp chứng chỉ về Tổng hợp kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Lần 4 năm 2026.

Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên thông báo về việc tổ chức sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng như sau:

1. Đối tượng tham dự sát hạch

- Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

- + Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 07 năm trở lên;

- + Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

- + Hạng III: Có chuyên ngành hoặc chuyên môn đào tạo phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng;

- Có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với hạng và lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trong vòng 10 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp sử dụng kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp nhưng quá 10 năm thì được đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thấp hơn 01 hạng tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP;

- Thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP được tính từ thời điểm cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thể hiện tại đơn đề nghị cấp/chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoặc hợp đồng lao động hoặc xác nhận của bên sử dụng lao động hoặc bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ tương tự.

Danh sách cá nhân tham dự sát hạch Lần 4 năm 2026 theo phụ lục đính kèm.

2. Sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề

- Việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo hình thức trắc nghiệm;

- Trường hợp cá nhân đề nghị cấp mới bao gồm: Lần đầu được cấp chứng chỉ; điều chỉnh hạng chứng chỉ; chứng chỉ hết thời hạn hiệu lực hoặc đề nghị cấp lại đối với chứng chỉ còn thời hạn hiệu lực không thuộc điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 thì Đề thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề bao gồm 10 câu hỏi về kiến thức pháp luật và 20 câu hỏi về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Thời gian sát hạch tối đa là 30 phút. Số điểm tối đa cho mỗi đề sát

hạch là 30 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 20 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 10 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật tối thiểu 7 điểm và tổng điểm từ 21 điểm trở lên thì sát hạch đạt yêu cầu;

- Bộ câu hỏi phục vụ cho việc sát hạch ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, được tổ hợp lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 175/2025/NĐ-CP.

- Việc sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được thực hiện thông qua phần mềm sát hạch của Bộ Xây dựng tại địa chỉ: “<http://cchnxaydung.gov.vn>”

3. Địa điểm, thời gian

a) Địa điểm sát hạch: Phòng Sát hạch, tầng 4, Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên, đường Quảng Trường, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

b) Thời gian sát hạch: Buổi sáng từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 15/5/2026 (thứ 6).

Đề nghị các cá nhân tham dự sát hạch đến đúng thời gian, địa điểm theo thông báo, giữ gìn vệ sinh và trật tự khu vực sát hạch, tuân thủ nội quy phòng sát hạch.

Sở Xây dựng thông báo lịch sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề Lần 4 năm 2026. Đề nghị các cá nhân có tên theo danh sách sát hạch Lần 4 năm 2026 sắp xếp thời gian tham dự sát hạch theo quy định. Cá nhân tham dự sát hạch mang theo giấy tờ hợp pháp (căn cước/hộ chiếu) để cán bộ sát hạch đối chiếu, kiểm tra trước khi vào phòng sát hạch và nộp chi phí sát hạch là 350.000 đồng/bài thi sát hạch. Trong trường hợp có thay đổi về thời gian sát hạch, Sở Xây dựng sẽ có thông báo cụ thể./.

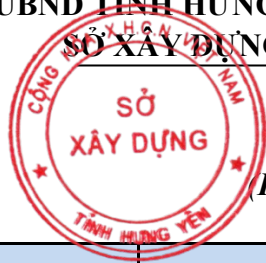
(Đính kèm danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch phục vụ xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Lần 4 năm 2026. Danh sách cá nhân tham dự sát hạch được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên tại địa chỉ “<https://soxaydung.hungyen.gov.vn>”. Mọi thắc mắc về sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, vui lòng liên hệ ông Nguyễn Hữu Minh, phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên số điện thoại 0945753686 trong giờ hành chính để được hỗ trợ, giải đáp)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở Xây dựng (để b/c);
- Hội đồng xét cấp CCHN;
- Bộ phận sát hạch;
- Văn phòng sở (đăng website);
- Các cá nhân đủ điều kiện sát hạch;
- Lưu: VT;VP; KT&VLXD;M. *Hưng*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
CỘNG HÒA X. H. VIỆT NAM
THỜI GIAN KÝ: 08/05/2026 10:43:31


Vũ Mạnh Hùng



DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH LẦN 4 NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 228/TB-SXD ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
1	QLDA	ĐỖ VIỆT SƠN	06/10/1992	13E Nguyễn Du, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
2	GS01	PHẠM THỊ THÙY	20/09/1999	Thôn Cốc, xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
3	GS01	NGUYỄN CÔNG TÙNG	02/01/1991	Tổ 6, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Lương Thế Vinh	Đạt
4	GS01	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	03/11/2001	Thôn Thụy Lũng Tây, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng công trình giao thông Miền Bắc (TEDI NORTH), thành phố Hà Nội	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
5	TK01	NGUYỄN VĂN THÁI	04/03/1993	Thôn Trung, xã Bắc Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III	Công ty cổ phần kiến trúc Sen Việt, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
6	DG01	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG	05/01/1998	Thôn Môi, xã Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CTV, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	QLDA	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG	05/01/1998	Thôn Môi, xã Thanh Liêm, tỉnh Ninh Bình	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CTV, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
7	GS02	PHẠM NHƯ TUÂN	20/12/1982	1073 Đỗ Mười, phường Thới An, TP. Hồ Chí Minh	Kỹ sư điện lạnh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn Quản lý chất lượng Đầu Tiên (FQM)	Trường đại học dân lập Văn Lang, TP. Hồ Chí Minh	Đạt
	QLDA	NGUYỄN THỊ THU	12/05/1993	Thôn Quyết Thắng, Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật đô thị	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vũ Thư	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
8	DG01	NGUYỄN THỊ THU	12/05/1993	Thôn Quyết Thắng, Xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật đô thị	Định giá xây dựng	II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Vũ Thư	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
9	TK11	ĐẶNG HÀ QUẢNG	05/02/1994	Thôn Bãi Đồn, Xã Vân Hà, Thành Phố Hà Nội	Kỹ sư cấp thoát nước	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống cấp - thoát nước công trình	I	Công ty cổ phần Sunshine Design, thành phố Hà Nội	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
10	GS01	DƯƠNG VĂN HẢO	09/12/1988	Phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
11	DG01	TRẦN ĐĂNG KHÔI	26/11/1989	Thôn Thanh Trai, xã Thư Trì, tỉnh Hưng Yên.	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Mỏ - Địa Chất, Hà Nội	Đạt
12	QLDA	PHẠM HOÀNG THƯỢNG	11/04/1993	Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
13	QLDA	VŨ VĂN RINH	01/05/1995	Tổ 13, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Minh Phong, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
14	TK03	NGUYỄN HỒNG NAM	26/04/1983	P1222_CT2B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Tổ dân phố Tân Tây đô 2, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng Cầu Đường bộ	Thiết kế xây dựng công trình Đường bộ	I	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	QH01	NGUYỄN HỒNG NAM	26/04/1983	P1222_CT2B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Tổ dân phố Tân Tây đô 2, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ, ngành xây dựng cầu đường	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	KS02	NGUYỄN HỒNG NAM	26/04/1983	P1222_CT2B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Tổ dân phố Tân Tây đô 2, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường	Khảo sát địa hình	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
	KS01	NGUYỄN HỒNG NAM	26/04/1983	P1222_CT2B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Tổ dân phố Tân Tây đô 2, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường	Khảo sát địa chất công trình	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
15	QH01	NGUYỄN VĂN LÂM	25/11/1987	Số nhà 265, đường Đê Tả Đáy, Tổ 10, phường Yên Nghĩa, Thành phố Hà Nội	Kỹ sư Kỹ thuật hạ tầng đô thị	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
16	QLDA	HOÀNG NGHĨA VIỆT	28/04/1971	Số 21, ngõ 117, phố Thái Hà, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	I	Ban Quản lý dự án Thăng Long - Bộ Xây dựng	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
17	QH01	NGUYỄN XUÂN MẠNH	11/10/1982	Tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	Kiến trúc sư, kiến trúc	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	II	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
18	GS01	NGÔ VĂN KHƯƠNG	16/01/1986	Tổ dân phố Dinh, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư tự động hóa thiết kế cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Minh Trí, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
19	GS01	BÙI THÁI DƯƠNG	02/07/1975	Tổ DP Ngọa Long 1, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ, ngành xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Hồng Hà, thành phố Hà Nội	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
20	QLDA	AN VĂN QUYẾT	04/01/1995	Đội 3, Nội Lễ, Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Hoa Cường, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học công nghệ giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
	DG01	AN VĂN QUYẾT	04/01/1995	Đội 3, Nội Lễ, Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	Định giá xây dựng	III	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Hoa Cường, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học công nghệ giao thông vận tải Hà Nội	Đạt
21	QLDA	PHẠM THÀNH TRUNG	03/02/1991	Thôn Đông, Xã Tiên Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần kiến trúc Sen Việt, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
22	GS01	ĐOÀN KIM TRƯỜNG	16/01/1998	Tổ dân phố Nguyên Lợi, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư Quản lý xây dựng; Chuyên ngành Kinh tế và Quản lý đô thị	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Texo tư vấn và đầu tư, thành phố Hà Nội	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
23	GS01	ĐOÀN KIM VĂN	15/01/1992	Tổ dân phố Nguyên Lợi, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Texo tư vấn và đầu tư, thành phố Hà Nội	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
24	GS01	TẠ VĂN TÙNG	14/04/1987	Số nhà 07, đường Hoàng Văn Thái, tổ 8, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng T&D, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Lương Thế Vinh	Đạt
25	GS01	BÙI QUỐC TUẤN	10/01/1988	CT16-5 chung cư Thành Công, P.Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng T&D, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học Lương Thế Vinh	Đạt
26	GS01	KHÚC TRỌNG THỊNH	10/08/1991	Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Trường An Phát, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
27	GS01	LÊ CÔNG HIỆP	04/09/1997	KDC Bắc Triều, Thôn Triều Dương, Xã Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
28	GS01	NGUYỄN THANH TÙNG	13/12/1995	Phố Hoàng Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng PQC, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
29	TK07	NGUYỄN HỒNG PHI	28/01/1995	Thôn Thống Nhất, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Thiết kế xây dựng công trình Thủy lợi, đề điều	III	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	GS01	NGUYỄN HỒNG PHI	28/01/1995	Thôn Thống Nhất, Xã Tân Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
30	GS01	ĐẶNG QUANG MẠNH	14/11/1986	Số nhà 47, tổ 12, đường Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kiến trúc sư, kiến trúc công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH Bảo Hoa COMMERCIAL, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
	QLDA	ĐẶNG QUANG MẠNH	14/11/1986	Số nhà 47, tổ 12, đường Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên	Kiến trúc sư, kiến trúc công trình	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty TNHH Bảo Hoa COMMERCIAL, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
31	GS01	TRẦN TRUNG THÀNH	16/10/1980	Tập thể Viện BVTV, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình	I	Công ty TNHH Kiến trúc Công trình, thành phố Hà Nội	Trường đại học Lương Thế Vinh	Đạt

STT	Mã MT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đăng ký sát hạch	Hạng	Đơn vị công tác	Cơ sở đào tạo	Điều kiện sát hạch
32	GS01	HOÀNG XUÂN HƯỞNG	22/02/1982	Đường Vũ Hưu, khu 4, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	Kỹ sư thủy lợi, ngành thủy nông - cải tạo đất	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Quang Minh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
33	TK01	HÀ DIỄM PHƯƠNG	01/09/1993	Tổ 6, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
34	DG01	NGUYỄN HỒNG SON	06/09/1996	Thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học xây dựng Hà Nội	Đạt
35	QH01	TRẦN NHẬT KHÁNH	14/02/1988	CC HH1, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Kiến trúc sư, ngành quy hoạch đô thị	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	III	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
36	QH01	VŨ MINH HIẾU	02/11/1997	Thôn Chi Thiện, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lập quy hoạch đô thị và nông thôn	III	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Đạt
	TK10	VŨ MINH HIẾU	02/11/1997	Thôn Chi Thiện, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và tư vấn thiết kế Á Châu, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Đạt
37	DG01	VŨ THỊ HẰNG	12/08/1988	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Định giá xây dựng	II	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Minh, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
	GS01	VŨ THỊ HẰNG	12/08/1988	Phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư công trình thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Hà Minh, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học thủy lợi Hà Nội	Đạt
38	KS01	DƯƠNG VĂN THẮNG	28/02/1998	Tổ dân phố Chùa Vàng, phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	Kỹ sư kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Khảo sát địa chất công trình	III	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco, thành phố Hà Nội	Trường đại học kiến trúc Hà Nội	Đạt
39	GS01	NGUYỄN VĂN TÍNH	30/03/1989	Thôn Phong Châu, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng PQC, tỉnh Hưng Yên	Trường đại học giao thông vận tải Hà Nội	Đạt